TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/KDTM-ST
Ngày: 10/7/2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Đỗ Phương Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sơn Hóa

Bà Nguyễn Anh Thư

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội tham gia phiên tòa**: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2025/TLST-KDTM ngày 16 tháng 01 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXX-KDTM ngày 16 tháng 6 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng V (V);

Trụ sở: số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội (nay là phường Đ, thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đỗ Hoàng L - Giám đốc Trung tâm Thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp, ông Phạm Tuấn A - Phó Giám đốc Trung tâm Thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp, ông Đỗ Thành T - Phó Giám đốc Trung tâm Thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp (theo văn bản ủy quyền số 58/2023/UQN-CTQT ngày 12/7/2023).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Phan Văn N, ông Trần Văn H - Cán bộ xử lý nợ (theo văn bản ủy quyền số 216/2024/UQ-LCC-KHDNMB2 ngày 21/6/2024) (có mặt ông H).

Bị đơn: Công ty T;

Trụ sở: tổ 23, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội (nay là tổ 14, phường H, thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Văn Trung T - Giám đốc (có mặt).

<u>Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan</u>:

Ông **Văn Trung T1**, sinh năm 1981 (có mặt);

Nơi thường trú: tổ 14, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội (nay là phường H, thành phố Hà Nội).

Nơi ở: số 20, ngõ 52, phố K, phường H, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/6/2024 và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn là Ngân hàng V (V) do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 08/8/2022, Ngân hàng V (V) và Công ty T ký Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản không TSBĐ số ThauchionlineSME-3321448 gồm các nội dung chủ yếu sau: Hạn mức thấu chi: 300.000.000 đồng; Tài khoản được sử dụng để nhận và sử dụng vốn vay thấu chi: Tài khoản thanh toán số 113791648 của khách hàng mở tại bên Ngân hàng (tài khoản thấu chi); Thời hạn duy trì hạn mức thấu chi: 12 tháng, tính từ ngày bên Ngân hàng ký kết hợp đồng này bằng chữ ký số; Mục đích sử dụng vốn vay: thanh toán các chi phí hợp pháp phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật; Lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm ký hợp đồng này là 16%/năm và sẽ được giữ cố định trong suốt thời hạn duy trì hạn mức vay thấu chi. Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (Lãi suất quá hạn): Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngày 16/8/2023 Ngân hàng V (V) - Chi nhánh Trần Hưng Đạo và Công ty T ký Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ, theo đó quy định cơ cấu lại thời hạn trả nợ, Ngân hàng đồng ý gia hạn số tiền nợ gốc là 268.163.897 đồng đến ngày 08/8/2024.

Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên, Ngân hàng V (V) - Chi nhánh Trần Hưng Đạo và ông Văn Trung T1 đã ký Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL/V-TL ngày 08/8/2022. Theo đó, ông Văn Trung T1 dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty T trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai bao gồm: nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại và tất cả các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty T với V phát sinh từ Hợp đồng ThauchionlineSME-3321448 ngày 08/8/2022 bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan của hợp đồng này.

Trong quá trình sử dụng tài khoản thấu chi, Công ty T đã chi tiêu số tiền tối đa là 299.989.900 đồng. Do Công ty T vi phạm thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên ngày 09/8/2024 V đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là 150% của lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Công ty T còn nợ Ngân hàng số tiền là: nợ gốc là 267.383.897 đồng, nợ lãi trong hạn là 57.991.064 đồng, nợ lãi quá hạn là 54.851.938 đồng.

Ngân hàng V yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc Công ty T phải thanh toán cho Ngân hàng V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo hợp đồng tín dụng và các văn bản tín dụng liên quan tạm tính đến ngày 16/6/2025 tổng số tiền là 380.226.899 đồng, gồm: nợ gốc là 267.383.897 đồng, nợ lãi trong hạn là 57.991.064 đồng, nợ lãi quá hạn là 54.851.938 đồng.

- Tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày Công ty T thực tế thanh toán hết nợ cho V.

- Trong trường hợp Công ty T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho V, đề nghị Tòa án buộc ông Văn Trung T1 có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty T toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các hợp đồng tín dụng.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là Công ty T do ông Văn Trung T1 là người đại diện theo pháp luật và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Văn Trung T1 đã được tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để đương sự biết những vấn đề cụ thể mà Ngân hàng V yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, bị đơn là Công ty T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Văn Trung T1 không có mặt theo giấy triệu tập để làm bản tự khai, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của Ngân hàng, không cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ, không chứng minh để tự bảo vệ hoặc nhờ người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình, không đưa ra yêu cầu phản tố, không tham gia phiên họp, phiên hòa giải.

* Tại phiên tòa, Ngân hàng V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty T phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc, nợ lãi với tổng số tiền tính đến ngày 10/7/2025 là 384.436.279 đồng, bao gồm nợ gốc là 267.373.897 đồng, nợ lãi trong hạn là 57.991.064 đồng, nợ lãi quá hạn là 59.071.318 đồng và tiếp tục tính lãi của số tiền nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán hết nợ; Trường hợp Công ty T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng, đề nghị Tòa án buộc ông Văn Trung T1 có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty T toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các hợp đồng tín dụng.

- Ông Văn Trung T1 xác nhận số tiền nợ gốc, nợ lãi mà Công ty T còn nợ Ngân hàng và đề nghị Ngân hàng xem xét do công ty kinh doanh gặp nhiều khó khăn,

không có khả năng trả một lần hết số nợ cho Ngân hàng nên đề nghị Ngân hàng cho công ty được trả nợ theo lộ trình 5 năm (60 tháng), mỗi tháng trả 2 đến 3 triệu đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên tòa. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Về yêu cầu đòi nợ của nguyên đơn: Xét các hợp đồng tín dụng được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, có mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định của Luật các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật. Về lãi suất cho vay được các bên thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật. Hợp đồng bảo lãnh ký kết giữa Ngân hàng và ông Văn Trung T1 là phù hợp quy định của Bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử: buộc Công ty T phải trả cho Ngân hàng V tổng số tiền là 384.436.279 đồng, trong đó nợ gốc là 267.373.897 đồng, nợ lãi trong hạn là 57.991.064 đồng, nợ lãi quá hạn là 59.071.318 đồng. Trường hợp Công ty T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Văn Trung T1 có nghĩa vụ phải trả nợ thay. Công ty T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng V khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với Công ty T, có trụ sở tại tổ 23, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội (nay là tổ 14, phường H, thành phố Hà Nội). Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội).

[2] Về hợp đồng tín dụng: Ngày 08/8/2022, Ngân hàng V và Công ty T ký Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản không TSBĐ số ThauchionlineSME-3321448 gồm các nội dung chủ yếu sau: Hạn mức thấu chi: 300.000.000 đồng; Tài khoản được sử dụng để nhận và sử dụng vốn vay thấu chi: Tài khoản thanh toán số 113791648 của khách hàng mở tại bên Ngân hàng (tài khoản thấu chi); Thời hạn duy trì hạn mức thấu chi: 12 tháng, tính từ ngày bên Ngân hàng ký kết hợp đồng này bằng chữ ký số; Mục đích sử dụng vốn vay: vốn vay từ hạn mức thấu chi theo hợp đồng này được sử dụng cho mục đích thanh toán các chi phí hợp pháp phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật; Phương thức cho vay: cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán; Lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm ký hợp đồng này là 16%/năm và

sẽ được giữ cố định trong suốt thời hạn duy trì hạn mức vay thấu chi; Lãi suất cho vay trong hạn áp dụng trong trường hợp cơ cấu lại thời hạn trả nợ: thực hiện theo quy định của bên Ngân hàng tại thời điểm cơ cấu lại; Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn): Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngày 16/8/2023 Ngân hàng V (V) - Chi nhánh Trần Hưng Đạo và Công ty T ký Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ, theo đó các bên thỏa thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ, Ngân hàng đồng ý gia hạn nợ cho khoản vay của Công ty T tại Ngân hàng theo hợp đồng nêu trên như sau: gia hạn số tiền nợ gốc là 268.163.897 đồng đến ngày 08/8/2024.

Xét hợp đồng tín dụng được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, có mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91, khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, nên hợp đồng tín dụng có hiệu lực từ thời điểm ký kết và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ đối với nhau theo đúng cam kết.

[3] Về yêu cầu đòi nợ gốc của nguyên đơn: Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản không TSBĐ số ThauchionlineSME-3321448 ngày 08/8/2022 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 16/8/2023, Công ty T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại Điều 6 của hợp đồng tín dụng nên ngày 09/8/2024 Ngân hàng V đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn. Công ty T còn nợ Ngân hàng V số tiền gốc là 267.373.897 đồng.

Xét thấy, yêu cầu đòi nợ gốc của Ngân hàng V là có cơ sở và bị đơn là Công ty T do ông Văn Trung T1 là người đại diện theo pháp luật xác nhận là đúng, căn cứ vào Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Tòa án buộc Công ty T phải trả cho Ngân hàng V số tiền nợ gốc là 267.373.897 đồng.

[4] Về yêu cầu đòi tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn của nguyên đơn:

Theo Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản không TSBĐ số ThauchionlineSME-3321448 ngày 08/8/2022, tại Điều 4 của hợp đồng các bên thỏa thuận lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm ký hợp đồng là 16%/năm, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được giữ cố định trong suốt thời hạn duy trì hạn mức vay thấu chi. Do Công ty T vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký, nên Ngân hàng V đã chuyển khoản vay sang nợ quá hạn từ ngày 09/8/2024 và Công ty T phải chịu lãi suất quá hạn bằng 150% của lãi suất vay trong hạn. Tính đến ngày 10/7/2025 Công ty T còn nợ số tiền lãi trong hạn là 57.991.064 đồng và tiền lãi quá hạn là 59.071.318 đồng.

Theo bảng kê tính lãi và qua kiểm tra, đối chiếu xét thấy Ngân hàng đã tính tiền lãi trong hạn, quá hạn đúng với thoả thuận của hai bên tại hợp đồng tín

dụng. Căn cứ vào Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Tòa án chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc Công ty T phải trả cho Ngân hàng V số tiền lãi tính đến ngày 10/7/2025 gồm: tiền lãi trong hạn là 57.991.064 đồng, tiền lãi quá hạn là 59.071.318 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về nội dung và hiệu lực của hợp đồng bảo lãnh: Ngày 08/8/2022 Ngân hàng V (V) - Chi nhánh Trần Hưng Đạo và ông Văn Trung T1 đã ký hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL/V-TL, với nội dung: ông Văn Trung T1 đồng ý, bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty T trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại và tất cả các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty T đối với Ngân hàng phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản không TSBĐ số ThauchionlineSME-3321448 ngày 08/8/2022 được ký kết giữa Công ty T với bên Ngân hàng, bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan của hợp đồng này. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Công ty T thực tế thanh toán hết nghĩa vụ trả nợ và hoàn thành toàn bộ các nghĩa vụ với Ngân hàng theo các văn kiện tín dụng. Xét hợp đồng bảo lãnh có nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 335, 336, 339, 342 của Bộ luật dân sự năm 2015, nên hợp đồng có hiệu lực và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ đối với nhau theo đúng cam kết.

[6] Đối với đề nghị xin được trả nợ theo lộ trình trong 5 năm (60 tháng), mỗi tháng trả 2 đến 3 triệu đồng của ông Văn Trung T1 là người đại diện theo pháp luật của Công ty T, do Ngân hàng V không chấp nhận nên không có căn cứ để xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V được Tòa án chấp nhận, căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo, Ngân hàng V không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 7.647.000 đồng; Công ty T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội tại phiên tòa phù hợp với pháp luật, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91, Điều 95, khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào các điều 335, 336, 339, 342 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V về việc đòi Công ty T trả số tiền nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản không TSBĐ số ThauchionlineSME-3321448 ngày 08/8/2022, Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 16/8/2023.

Buộc Công ty T phải trả cho Ngân hàng V tổng số tiền tính đến ngày 10/7/2025 là 384.436.279 đồng (Ba trăm tám mươi tư triệu, bốn trăm ba mươi sáu nghìn, hai trăm bảy mươi chín đồng), gồm:

Nợ gốc là: 267.373.897 đồng (Hai trăm sáu mươi bảy triệu, ba trăm bảy mươi ba nghìn, tám trăm chín mươi bảy đồng).

Tiền lãi trong hạn là: 57.991.064 đồng (Năm mươi bảy triệu, chín trăm chín mươi mốt nghìn, không trăm sáu mươi tư đồng).

Tiền lãi quá hạn là: 59.071.318 đồng (Năm mươi chín triệu, không trăm bảy mươi mốt nghìn, ba trăm mười tám đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Trong trường hợp Công ty T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng V, buộc ông Văn Trung T1 có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty T toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các hợp đồng tín dụng nêu trên.

4. Về án phí: Công ty T phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 19.221.813 đồng (Mười chín triệu, hai trăm hai mươi mốt nghìn, tám trăm mười ba đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 7.647.000 đồng (Bảy triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn

đồng) theo biên lai thu số 0034532 ngày 16/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Hà Nội).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng V, Công ty T, ông Văn Trung T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Phương Minh

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.